



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

(Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập)

QT-TCCB-04

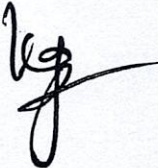
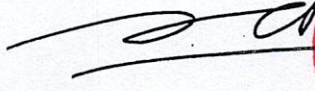


TÌNH TRẠNG BAN HÀNH SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT-TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Biên soạn	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Thanh Bình	Vũ Nam Tiến
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Giám đốc
Chữ ký		  	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

	minh phải công khai bản Kết luận đó			
B6	Trả kết quả tại “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình: + Trả trực tiếp + Qua dịch vụ bưu chính công			Sổ theo dõi và trả kết quả
5.8	Cơ sở pháp lý - Luật Phòng, chống tham nhũng; - Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; - Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ, hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.			

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
	Không

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản sao)
1.	Bộ hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2.	Giấy biên nhận
3.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
4.	Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục (nếu có)

Hồ sơ được lưu tại Văn Phòng Sở, Phòng Tổ chức Cán bộ Sở (theo thẩm quyền của từng đơn vị và thời gian quy định).

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

	<p>đồng ý với Kết luận về sự minh bạch thì kiến nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của người đã ban hành Kết luận về sự minh bạch xem xét giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, người nhận được kiến nghị phải xem xét và trả lời bằng văn bản cho người được xác minh; nếu xét thấy Kết luận về sự minh bạch là chính xác, khách quan thì yêu cầu người được xác minh chấp hành kết luận; nếu xét thấy Kết luận về sự minh bạch chưa chính xác, khách quan thì yêu cầu người đã ban hành Kết luận về sự minh bạch xem xét lại Kết luận về sự minh bạch.</p>			
B5	<p>Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản thu nhập. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu công khai bản Kết luận về sự minh bạch của cơ quan, tổ chức đã yêu cầu xác minh, người đã ban hành Kết luận xác</p>		05 ngày làm việc	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

<p>làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xác minh hoặc nhận được giải trình đã rõ ràng, hợp lý các nội dung yêu cầu của người dự kiến được xác minh thì người đã ban hành quyết định xác minh hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý Người có nghĩa vụ kê khai phải ban hành Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là Kết luận về sự minh bạch). Kết luận về sự minh bạch phải được gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu xác minh và người được xác minh</p> <p>Trường hợp người được xác minh tài sản, thu nhập đề nghị xem xét lại Kết luận về sự minh bạch thì người có thẩm quyền kết luận có trách nhiệm xem xét và trả lời trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.</p> <p>Trường hợp người được xác minh không</p>			hồ sơ
---	--	--	-------

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

	<p>với tài sản, thu nhập được xác minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về tài sản, thu nhập được xác minh. - Làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn - kỹ thuật về tài sản, thu nhập được xác minh để đánh giá, giám định tài sản, thu nhập đó. - Làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác để phục vụ cho việc xác minh tài sản, thu nhập. - Hoạt động khác cần thiết cho việc xác minh tài sản, thu nhập. 			
B3	<p>Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc xác minh, người xác minh phải có báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập gửi người ban hành quyết định xác minh.</p>		05 ngày	
B4	<p>Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập. Trong thời hạn 05 ngày</p>		15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo mục 5.2 - Giấy biên nhận

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

5.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Thường vụ cấp ủy các cấp quyết định xác minh đối với người được xác minh là cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng. - Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức (theo phân cấp quản lý cán bộ) quyết định xác minh đối với người dự kiến được xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của mình. 		01 ngày làm việc	
B2	<p>Tiến hành xác minh. Trong quá trình xác minh tài sản, thu nhập, người xác minh tiến hành các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung xác minh. - Làm việc trực tiếp với người được xác minh. - Xác minh tại chỗ đối 		15 ngày làm việc (trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc)	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	Áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Quyết định xác minh; biên bản làm việc; giải trình của người được xác minh; báo cáo kết quả xác minh: 01 bản.	x	
	- Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập: 01 bản.	x	
	- Văn bản yêu cầu, kiến nghị của người ban hành quyết định xác minh, người xác minh: 01 bản.	x	
	- Kết quả đánh giá, giám định trong quá trình xác minh (nếu có): 01 bản	x	
	- Các tài liệu khác có liên quan đến việc xác minh: 01 bản	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01		
5.4	Thời gian xử lý		
	56 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở NN & PTNT		
5.6	Lệ phí		
	Không		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Mã hiệu:	QT- TCCB-04
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	29/6/2018

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, nội dung, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc xác minh tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa, Văn Phòng Sở, Phòng Tổ chức Cán bộ Sở chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Sở NN&PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTHC: Thủ tục hành chính
- CQTCĐV: Cơ quan, tổ chức, đơn vị
- TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả
- PTNT: Phát triển nông thôn

